

Họ và tên: Lớp: 3

MÔN TIẾNG VIỆT 3 – TUẦN 1

TẬP ĐỌC

CẬU BÉ THÔNG MINH

1. Ngày xưa, có một ông vua muốn tìm người tài ra giúp nước. Vua hạ lệnh cho mỗi làng trong vùng nọ phải nộp một con gà trống biết đẻ trứng, nếu không có thì cả làng phải chịu tội.

Được lệnh vua, cả vùng lo sợ. Chỉ có một cậu bé bình tĩnh thưa với cha :

- Cha đưa con lên kinh đô gặp Đức Vua, con sẽ lo được việc này.

Người cha lấy làm lạ, nói rõ với làng. Làng không biết làm thế nào, đành cấp tiền cho hai cha con lên đường.

2. Đến trước cung vua, cậu bé kêu khóc om sòm. Vua cho gọi vào, hỏi :

- Cậu bé kia, sao dám đến đây làm ầm ĩ ?

Muôn tâu Đức Vua - Cậu bé đáp - bố con mới đẻ em bé, bắt con đi xin sữa cho em. Con không xin được, liền bị đuổi đi.

Vua quát :

- Thằng bé này láo, dám đùa với trẫm ! Bớ người là đàn ông thì đẻ làm sao được !

Cậu bé bèn đáp :

- Muôn tâu, vậy sau Đức Vua lại ra lệnh cho làng con nộp gà trống biết đẻ trứng ạ ?

Vua bật cười, thầm khen cậu bé, nhưng vẫn muốn thử tài cậu lần nữa.

3. Hôm sau nhà vua cho người đem đến một con chim sẻ nhỏ bảo cậu bé làm ba mâm cỗ. Cậu bé đưa cho sứ giả một chiếc kim khâu, nói:

- Xin ông về tâu Đức Vua rèn cho tôi chiếc kim này thành một con dao thật sắc để xẻ thịt chim.

Vua biết là đã tìm được người tài giỏi, bèn trọng thưởng cho cậu bé và gửi cậu vào trường học để luyện thành tài.

TRUYỆN CỔ VIỆT NAM

Chú thích từ khó:

- **Kinh đô** : nơi vua và triều đình đóng

- **Om sòm** : ầm ĩ, gây náo động

- **Trọng thưởng** : tặng cho phần thưởng lớn

Em hãy đọc câu chuyện trên và đánh dấu vào câu trả lời đúng nhất trong những câu dưới đây:

Câu 1: Nhà vua nghĩ ra kế gì để tìm người tài?

a. Nhà vua sai người mang đến một con chim và yêu cầu dân làng phải làm thành ba mâm cỗ.

b. Nhà vua hạ lệnh cho mỗi làng trong vùng phải nộp một con gà trống biết đẻ trứng, nếu không thì cả làng phải chịu tội. Đó là kế do nhà vua nghĩ ra để tìm kiếm người tài giỏi.

c. Nhà vua đi đến làng của cậu bé và ra một câu đố cho cả làng cậu bé giải.

Câu 2: Vì sao dân chúng lo sợ khi nghe lệnh của nhà vua?

- a. Dân chúng lo sợ nhà vua phạt tội vì không biết xẻ thịt chim.
- b. Dân chúng lo sợ vì nhà vua mang quân lính ra đuổi hai cha con.
- c. Dân chúng lo sợ sẽ bị nhà vua phạt tội vì đó là một thách đố vô lí, trái ngược với tự nhiên bởi vì gà trống không biết đẻ trứng.

Câu 3: Cậu bé đã làm cách nào để vua thấy lệnh của mình là vô lý?

- a. Cậu bé kể lại cho vua nghe câu chuyện tương tự: cha đẻ được em bé, từ đó vua tự thừa nhận thách đố của mình là vô lí.
- b. Cậu bé tuyên bố rằng con nhà trống nhà mình có thể đẻ trứng.
- c. Cậu bé kể cho vua nghe rằng cậu có thể xẻ thịt chim làm thành ba mâm cỗ.

Câu 4: Trong cuộc thử tài lần sau, cậu bé yêu cầu điều gì ? Vì sao cậu bé yêu cầu như vậy?

- a. Trong cuộc thử tài lần sau, cậu bé yêu cầu sứ giả tâu vua rèn chiếc kim khâu thành một con dao thật sắc để xẻ thịt chim làm ba mâm cỗ theo lệnh vua. Vì: Cậu bé yêu cầu vua một việc không thể thực hiện được để vượt qua thử thách mà ngài đưa ra.
- b. Cậu bé đã yêu cầu vua mang đến một con dao sắc để làm thịt chim.
- c. Cậu bé không yêu cầu gì cả.

Câu 5: Nội dung chính của bài là:

- a. Ca ngợi nhà vua thông minh.
- b. Ca ngợi sự thông minh, can đảm, tài trí ứng xử của cậu bé.
- c. Ca ngợi sự hiếu thảo của cậu bé.

CHÍNH TẢ

Bài 1: Điền vào chỗ trống :

a) l hay n ?

- hạệnh

-ộp bài

- hômọ

b) an hay ang ?

- đ..... hoàng

- đ..... ông

- s..... loáng

Bài 2: Điền vào chỗ trống ao hay oao ?

ngọt ng....., mèo kêu ng..... ng....., ng..... ngán

Bài 3: Tìm các từ :

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng l hoặc n, có nghĩa như sau :

- Cùng nghĩa với *hiền* :

- Không chìm dưới nước :

- Vật dùng để cắt cỏ, gặt lúa :

b) Chứa tiếng có vần an hay ang, có nghĩa như sau :

- Trái nghĩa với *dọc* :

- Nắng lâu, không mưa, làm đất nứt nẻ vì thiếu nước :

- Vật có dây hoặc bàn phím để chơi nhạc :

TẬP ĐỌC HAI BÀN TAY EM

Hai bàn tay em
Như hoa đầu cành
Hoa hồng hồng nụ
Cánh tròn ngón xinh.

Đêm em nằm ngủ
Hai hoa ngủ cùng
Hoa thì bên má
Hoa ấp cạnh lòng.

Tay em đánh răng
Răng trắng hoa nhài.
Tay em chải tóc
Tóc ngời ánh mai.

Giờ em ngồi học
Bàn tay siêng năng
Nở hoa trên giấy
Từng hàng giảng giảng.

Có khi một mình
Nhìn tay thủ thi
Em yêu em quý
Hai bàn tay em.

HUY CẬN

Chú thích từ khó:

- **Siêng năng** : chăm chỉ làm việc
- **Giảng giảng** : dần ra theo chiều ngang

Em hãy đọc bài thơ trên và đánh dấu vào câu trả lời đúng nhất trong những câu dưới đây:

Câu 1: Hai bàn tay của bé được so sánh với gì?

- a. Hai bàn tay của bé được so sánh như đóa hoa hồng ở đầu cành, mỗi ngón tay là một cánh hoa tròn xinh.
- b. Hai bàn tay của bé được so sánh như đóa hoa hướng dương.
- c. Hai bàn tay của bé được so sánh như những búp măng nhỏ xinh.

Câu 2: Hai bàn tay thân thiết với bé như thế nào?

- a. Tay bên bé mỗi khi chìm vào giấc ngủ, tay giúp bé đánh răng.
- b. Tay chải mượt mái tóc, tay giúp bé học bài siêng năng và giải bày tâm sự.
- c. Cả hai ý trên đều đúng.

Câu 3: Nội dung chính của bài là:

- a. Hai bàn tay của em bé rất đẹp.
- b. Hai bàn tay của em bé rất đẹp, rất có ích và đáng yêu.
- c. Mọi người đều yêu quý hai bàn tay của bé.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Câu 1: Tìm các từ chỉ sự vật trong khổ thơ sau :

Tay em đánh răng
Răng trắng hoa nhài
Tay em chải tóc
Tóc ngời ánh mai.

Trả lời: Các từ chỉ sự vật trong khổ thơ là:

.....
.....

Câu 2: Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu dưới đây:

a) Hai bàn tay em

Như hoa đầu cành.

b) Mặt biển sáng trong như tấm thảm khổng lồ bằng ngọc thạch.

c) Cánh diều như dấu "á"

Ai vừa tung lên trời.

d) Ô, cái dấu hỏi

Trông ngộ ngộ ghê

Như vành tai nhỏ

Hỏi rồi lắng nghe.

Nối các ý được so sánh trong các câu trên là:

Hai bàn tay được so sánh với

Vành tai nhỏ

Mặt biển được so sánh với

Tấm thảm khổng lồ bằng ngọc
thạch

Cánh diều được so sánh với

Hoa đầu cành

Dấu hỏi được so sánh với

Dấu “á”